TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2026/HS-ST Ngày 21/7/2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thái; ông Nguyễn Mạnh Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Huynh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2026/TLST-HS ngày 07/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2026/QĐXXST-HS ngày 08/6/2026; Quyết định hoãn phiên toà số: 22/2026 ngày 22/6/2026; Thông báo mở lại phiên toà số: 155/TB-TA ngày 07/7/2026 của Toà án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh đối với các bị cáo:

1. **Hồ Thị T**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày: 18/1/1993, tại nơi sinh, tại tổ dân phố Đ, phường B, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: đường B, ấp B, xã Đ, tỉnh Tây Ninh; CCCD: 044193007615; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo; Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; chức vụ, đoàn thể: Không; con ông Hồ Văn M, sinh năm 1963 và con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1965; chồng: Nguyễn Văn B, sinh năm 1986; con: Có 03 con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 14/8/2025 đến nay; có mặt.

2. Cao Hữu Quỳnh N, tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày: 20/10/1992, tại phường P, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Khu phố E, tổ A phường T, tỉnh Đồng Nai; CCCD: 060192010827; nghề nghiệp: Kinh Doanh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; chức vụ, đoàn thể: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; con ông Cao Hữu D, sinh năm 1954 và bà Dư Thị M1, sinh năm 1954; có chồng là Thái Thanh T2, sinh năm 1992; nghề nghiệp: Kinh Doanh; con: Có 03 đứa, đứa lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2026; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 30/10/2025 đến nay; có đơn xin xử vắng mặt.

3. Trần Thị Kiều D1, tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày: 25/7/1980, tại xã Đ, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Nhà T, số A khu phố H, phường T, thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 094180004892; nghề nghiệp: Kinh Doanh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/12; chức vụ, đoàn thể: Không; con ông Trần Văn P, sinh năm 1950 và bà Phạm Thị A, sinh năm 1949 (đã chết); chồng: Gao Ly, sinh năm 1977; con: có 2 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 30/10/2025 đến nay; có mặt.

4. Phạm Văn M2, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 05/5/1977, tại xã P, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Tổ 14b, khu phố B, phường B, tỉnh Đồng Nai; CCCD: 074077006828; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 04/12; chức vụ, đoàn thể: Không; con ông Phạm Văn T3 và bà Lê Thị R (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H; sinh năm 1978; con: Có 03 đứa, lớn nhất sinh năm 1995 nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự, nhân thân Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm hoãn xuất nhập cảnh từ ngày 14/8/2025 đến nay; có mặt.

5. Nguyễn Trương Khánh C, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam, sinh ngày: 13/6/1994, tại xã B, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: 4 đường T, khu phố D, phường T, thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 082094015820; nghề nghiệp: Kinh doanh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo công giáo; trình độ học vấn: Lớp 12/12; chức vụ, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1971 và bà Trương Thị Xuân T4, sinh năm 1979; vợ: Nguyễn Thị Thùy T5, sinh năm 1995; con: Có 01 con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 09/10/2025 cho đến nay; có mặt.

6. Huỳnh Văn Đ, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam, sinh ngày 20/3/1974; nơi sinh, tại phường C, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: 6 đường B, khu phố A, phường T, thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 087074000132; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; chức vụ, đoàn thể: Không; con ông Huỳnh Văn C1 và bà Trần Thị D2 (đều đã chết); có vợ là Lê Thị T6, sinh năm 1979; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 20/11/2025 cho đến nay; có mặt.

7. Trương Thị Diệu T7, tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày 20/10/1988; nơi sinh, tại xã C, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Số D, đường số C, khu phố H, phường P, thành phố Hồ Chí Minh; CCCD: 045188004300; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 04/12; chức vụ, đoàn thể: Không; con ông Trương Công N1, sinh năm

1957 và bà Lê Thị L1, sinh năm 1958; có chồng là Phạm Văn L2, sinh năm 1981; con: Có 03 đứa, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 20/11/2025 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Trần Mạnh H1, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn A, xã H, tỉnh Hà Tĩnh.; có đơn xin vắng mặt

- Người làm chứng:

+ Đoàn Thị H2; sinh năm 1980; địa chỉ: A, ĐX006, khu phố P, phường B, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

+ Đinh Mỹ D3, sinh năm 1983; địa chỉ; M, khu phố G, phường T, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trần Mạnh H1 kinh doanh trong lĩnh vực buôn bán văn phòng phẩm, do cần hàng hóa để bán nên anh H1 lên mạng xã hội Facebook đặt mua hàng. Qua mạng xã hội, anh H1 liên hệ với Công ty trách nhiệm hữu hạn T13 để mua hàng. Đến ngày 13/3/2025, Công ty trách nhiệm hữu hạn T13 xuất 01 tờ hóa đơn số 1696 với số tiền hàng trước thuế là 18.325.000 đồng, thuế 08%, tổng số tiền sau thuế là 19.791.000 đồng. Sau đó, anh H1 không nhận được hàng hóa như đặt mua, nghi ngờ đây là Công ty "ma" chỉ xuất bán hóa đơn, không có hàng hóa kèm theo nên trình báo cơ quan Công an.

Quá trình điều tra xác định được hành vi mua bán trái phép hóa đơn của Hồ Thị T và các bị cáo khác, cụ thể như sau: Cuối năm 2024, Hồ Thị T lên mạng xã hội để tìm kiếm việc làm. Qua mạng xã hội WhatsApp, T được một đối tượng có tài khoản tên "Khánh L3" (không rõ nhân thân, lai lịch), tuyển làm cộng tác viên mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT). T sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy A32, đăng nhập tài khoản WhatsApp tên Thiên L4, 02 tài khoản Zalo tên Tuyết H3 (đăng ký số điện thoại 0935442748), tên Muội M3 (đăng ký số điện thoại 0568427389) và E để thực hiện việc mua bán trái phép hóa đơn GTGT. Khi có người mua hóa đơn, T được "K" hoặc các đối tượng trung gian sẽ chuyển thông tin trước cho T để nhập lên hóa đơn, sau đó cho chuyển người mua hóa đơn xác nhận đúng thông tin, thì "Khánh L3" sẽ xuất hoá đơn GTGT. Sau khi, giao dịch mua bán hóa đơn thành công, T được hưởng lợi theo % hoặc số tiền cụ thể tuỳ theo từng trường hợp khác nhau.

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2024 đến tháng 6/2025, Hồ Thị T (gọi là F1) đã cùng với đối tượng "Khánh Linh" (gọi là F0) mà T khai ở trên, thông qua các Công ty "ma", đối tượng trung gian thực hiện 04 lần mua bán trái phép

69 tờ hóa đơn GTGT cho các Công ty, cá nhân với tổng số tiền hàng hoá trước thuế là 11.838.857.691 đồng, cụ thể:

1. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT giữa Hồ Thị T và Phạm Văn M2:

Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) vận tải Mười Phát, do Phạm Văn M2 làm Giám đốc, thuê Đinh Mỹ D3 là Kế toán dịch vụ. Trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh do một số loại hàng hóa dịch vụ mua để phục vụ kinh doanh không có hóa đơn đầu vào và nhằm mục đích giảm bớt số tiền nộp thuế cho nhà nước nên khoảng tháng 6/2025, Phạm Văn M2 sử dụng điện thoại Samsung, đăng nhập tài khoản Zalo có tên "Mười P1", đăng ký số điện thoại 0915.326.052 liên hệ với người có tài khoản Zalo là "Bé" (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua hóa đơn GTGT. Phạm Văn M2 gửi các nội dung về thông tin hàng hóa dịch vụ, số tiền hàng trước thuế và số tiền sau thuế rồi gửi qua Z cho đối tượng "Bé" để xuất hóa đơn. Sau khi nhận thông tin các hàng hóa dịch vụ cần xuất hóa đơn, đối tượng "Bé" chuyển thông tin đến tài khoản WhatApp "Thiên Long" của Hồ Thị T để xuất hóa đơn. T tiếp nhận thông tin, lên hóa đơn (bản dự thảo), rồi chuyển cho đối tượng "Bé" để kiểm tra, xác nhận trước khi xuất bán hóa đơn chính thức.

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/6/2025 đến ngày 12/7/2025, thông qua đối tượng "Bé", Phạm Văn M2 đã mua 18 hoá đơn GTGT trái phép, với tổng giá trị hàng hoá trên hóa đơn trước thuế là 306.751.364 đồng, sau thuế GTGT từ 08% – 10% là 336.382.500 đồng, từ các Công ty "ma", gồm: Công ty TNHH MTV T thép, do Nguyễn Thị P2, là người đại diện theo pháp luật với tổng số 06 tờ hóa đơn; Công ty TNHH T13, do Tiêu Trung K, là người đại diện theo pháp luật với tổng số 06 tờ hóa đơn; Công ty TNHH MTV T, do Lâm Văn Hải L5, là người đại diện theo pháp luật với tổng số 06 tờ hóa đơn. Sau khi mua được hóa đơn, M2 chuyển cho chị Đinh Thị Mỹ D3, Kế toán dịch vụ của Công ty để kê khai thuế, mà không nói cho chị D3 biết về nguồn gốc của số hóa đơn trên.

Phạm Văn M2 phải trả phí mua hóa đơn GTGT là 05% của tổng giá trị tiền hàng trước thuế là 306.751.364 đồng, tương ứng với số tiền 15.300.000 đồng (hết 15.337.568 đồng nhưng M2 chuyển cho T 15.300.000 đồng). Trong đó, T khai thanh toán cho "Bé" 3,2%, tương ứng số tiền 9.792.000 đồng và thanh toán cho "Khánh L3" 1,2 %, tương ứng số tiền 3.672.000 đồng, còn T được hưởng lợi 0,6%, tương ứng số tiền 1.837.000 đồng.

2. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn GTGT giữa Hồ Thị T và Trần Thị Kiều D1:

Công ty TNHH T, do Trần Thị Kiều D1 làm Giám đốc, thuê Đoàn Thị H2 làm Kế toán dịch vụ. Quá trình hoạt động kinh doanh, do nhiều loại hàng hoá mua vào không có hoá đơn GTGT. Khoảng tháng 02/2025, Trần Thị Kiều D1 sử dụng điện thoại Iphone XS max đăng nhập tài khoản Zalo tên "Kiều Diễm" đăng ký số điện thoại 0933.796.496 lên mạng xã hội tìm kiếm nguồn cung cấp hoá đơn GTGT, biết được đối tượng sử dụng tài khoản Zalo tên "H" (không rõ nhân thân, lai lịch) có bán hoá đơn GTGT. D1 liên hệ "H" để mua hóa đơn và cung cấp tên Công ty, thông tin, địa chỉ, mã số thuế, số lượng các mặt hàng, tổng tiền cần xuất

trên hóa đơn để "Hồng" chuyển các thông tin trên đến đối tượng "Khánh L3". Sau đó, "Khánh L3" tiếp tục chuyển cho T để làm nội dung xuất hóa đơn. Sau khi, các bên xác nhận nội dung ghi trên hóa đơn, thì "Khánh L3" xuất hóa đơn để T sử dụng tài khoản Gmail chuyển hóa đơn đến tài khoản Gmail của "H", rồi "H" chuyển cho Trần Thị Kiều D1.

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/02/2025 đến 05/6/2025, thông qua đối tượng "Hồng", Trần Thị Kiều D1 đã mua 21 hoá đơn GTGT trái phép, với tổng số tiền trước thuế ghi trên hóa đơn là 2.483.369.327 đồng, sau thuế GTGT từ 08% - 10% là 2.725.890.387 đồng, từ các Công ty ma, gồm: Công ty G, do Nguyễn Thị Ngọc T8, là người đại diện theo pháp luật với số lượng 04 tờ hóa đơn; Công ty TNHH T, do Lê Văn T9, là người đại diện theo pháp luật với số lượng 11 tờ hóa đơn; Công ty TNHH T, do Bùi Quang H4, là người đại diện theo pháp luật với số lượng 06 tờ hóa đơn. Sau khi mua được hóa đơn, D1 chuyển cho chị Đoàn Thị H2, Kế toán dịch vụ của Công ty để kê khai thuế, mà không nói cho chị H2 biết về nguồn gốc của số hóa đơn trên.

Trần Thị Kiều D1 phải trả phí mua hóa đơn GTGT là 08% trên tổng giá trị tiền hàng trước thuế là 2.483.369.327 đồng, tương ứng với số tiền 198.669.546 đồng. Quá trình thực hiện việc mua bán hóa đơn cho Công ty TNHH T, thì T được hưởng lợi số tiền 55.847.957 đồng (do D1ển thanh toán cho T), số tiền còn lại "H" và "Khánh L3" hưởng lợi.

3. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn giữa Hồ Thị Tguyễn Trương Khánh Crương Thị Diệu T7:

Công ty TNHH P, do Nguyễn Trương Khánh CGiám đốc, thuê Trương Thị Diệu T7 Kế toán dịch vụ. Quá trình điều hành hoạt động kinh doanh, Công ty nhận hợp đồng vận chuyển hàng hoá, rồi thuê phương tiện của nhiều cá nhân trên địa bàn để vận chuyển hàng hóa nhưng không có hoá đơn đầu vào, để khai báo thuế nên Nguyễn Trương Khánh C đối với Trương Thị Diệu T7việc tìm mua hoá đơn GTGT không có hàng hóa dịch vụ kèm theo để hợp thức hóa đầu vào cho Công ty. Khoảng đầu tháng 12/2024, Trương Thị Diệu T7dụng điện thoại di động Sra đăng nhập tài khoản WhatsApp, đăng ký số điện thoại 0915.812.315 liên hệ với Hồ Thị Ta hóa đơn GTGT và được Nguyễn Trương Khánh C ý.

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/12/2024 đến ngày 30/12/2024, Trương Thị Diệu T7mua 15 hoá đơn GTGT trái phép cho Công ty Tồ Thị T, với tổng giá trị hàng hoá trước thuế ghi trên hóa đơn là 287.080.000 đồng, sau thuế GTGT từ 08% - 10% là 310.045.800 đồng, từ các Công ty ma, gồm: Công ty TNHH T13, do anh Nguyễn Văn L6, là người đại diện theo pháp luật với số lượng 11 tờ hóa đơn; Công ty TNHH T, do La Mạnh C2, là người đại diện theo pháp luật với số lượng 02 tờ hóa đơn; Công ty TNHH T13, do Cấn Thị T10, là người đại diện theo pháp luật, với số lượng 02 tờ hóa đơn. Sau khi mua hóa đơn, T7dụng để kê khai thuế cho Công ty.

Trương Thị Diệu T7i trả chi phí mua hoá đơn là 6% trên tổng giá trị hàng hoá trước thuế ghi trên hóa đơn là 287.080.000 đồng, tương ứng số tiền 17.224.800. Trong đó, Tcho Trương Thị Diệu T7 mua hóa đơn là 1,1%, tương

ứng số tiền 3.224.000 đồng (số tiền thực tế Tcho T7); Tthanh toán cho "Khánh L3" 2,8%, tương ứng với số tiền 8.038.240 đồng, còn Thưởng lợi số tiến 5.961.760 đồng.

4. Hành vi mua bán trái phép hóa đơn giữa Hồ Thị Tuỳnh Văn ĐCao Hữu Quỳnh N:

Công ty TNHH T, do Cao Hữu Quỳnh N, làm Giám đốc và trực tiếp làm Kế toán.

Quá trình điều hành hoạt động kinh doanh do nhiều loại dịch vụ, như: Phí thuê nhân công, phí vận chuyển nhân công đến các Công ty, Doanh nghiệp không có hóa đơn đầu vào nên đầu năm 2025, Cao Hữu Quỳnh Ndụng điện thoại di động Iphone 11 Pro max đăng nhập mạng xã hội Facebook tài khoản tên "Như Quỳnh" đăng ký bởi số điện thoại 0798.656.186 lên mạng tìm nguồn mua hoá đơn, thì Huỳnh Văn Đ biết có bán hóa đơn. Như và Đng nhất khi có nhu cầu mua hoá đơn, thì Nlà người lập danh sách bảng kê hàng hoá dịch vụ cần mua hoá đơn, rồi chuyển Đt hoá đơn. Toàn bộ số hóa đơn bán cho Công ty của Như, thì Đn lạc qua tài khoản zalo "Han Kiêng". Sau khi nhận được thông tin về hàng hóa mua hóa đơn từ Đ cho, thì "Han Kiêng" liên hệ với "Khánh L3" rồi "Khánh L3" chuyển tiếp để Tthông tin. Khi các bên xác nhận đúng nội dung, thì "Khánh L3" sẽ xuất hóa đơn đến Hồ Thị Tuyết .ail gửi hóa đơn đến EHuỳnh Văn Đ, Đyển về cho Công ty TNHH T.

Trong khoảng thời gian từ ngày 02/01/2025 đến ngày 29/4/2025, thông qua Huỳnh Văn Đ, Cao Hữu Quỳnh Nmua tổng 15 hoá đơn GTGT trái phép cho Công ty TNHH Ttổng giá trị tiền hàng hoá trước thuế là 8.761.657.000 đồng, sau thuế GTGT từ 08% - 10% là 9.463.589.560 đồng, từ các Công ty ma, gồm: Công ty TNHH T13, do anh Nguyễn Văn L6, là người đại diện theo pháp luật với số lượng 02 tờ hóa đơn; Công ty TNHH Đ, do Lê Văn T9, là người đại diện theo pháp luật với số lượng 05 tờ hóa đơn; Công ty TNHH Tận chuyển Nguyễn T11, do anh La Mạnh C2, là người đại diện theo pháp luật với số lượng 01 tờ hóa đơn; Công TNHH Tuấn Dũng 88, do anh Nguyễn Tuấn D4, là người đại diện theo pháp luật với số lượng 02 tờ hóa đơn; Công ty TNHH S, do Lê Đức C3, là người đại diện theo pháp luật với số lượng 02 tờ hóa đơn; Công ty TNHH T, do anh Bùi Quang D5, là người đại diện theo pháp luật với số lượng 03 tờ hóa đơn. Cao Hữu Quỳnh Ni trả chi phí mua hóa đơn là 3,5% trên tổng giá trị hàng hoá trước thuế ghi trên hóa đơn là 8.761.675.000 đồng, tương ứng số tiền 306.657.995 đồng (Như chuyển khoản cho Đtiền 252.495.000 đồng và đưa trực tiếp cho đức 54.162.995 đồng). Sau khi nhận tiền, Đi thanh toán nhiều lần cho "Han Kiêng" qua số tài khoản một người tên " Trần Quang T12" do "Han Kiêng" gửi, với tổng số tiền 268.486.000 đồng *Đyển qua số tài khoản 920265432200001 ngân hàng N2tài khoản là Trần Quang T12),* Đc hưởng lợi số tiền còn lại là 38.171.995 đồng. Hồ Thị Tđược "Khánh L3h toán số tiền 1.500.000 đồng.

- *Về vật chứng, tài sản thu giữ và xử lý:* Các vật chứng thu giữ hiện chưa xử lý, được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4, tỉnh Hà Tĩnh để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-KV4, ngày 04/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 Hà Tĩnh truy tố bị cáo Hồ Thị Ti "Mua bán trái phép hoá đơn" theo điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Huỳnh Văn Đm Văn M2 Thị Kiều D1Hữu Quỳnh Nyễn Trương Khách C4rương Thị Diệu T7tội "Mua bán trái phép hoá đơn" theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều khai nhận tội về hành vi "Mua bán trái phép hoá đơn" của mình. Các bị cáo đều khẳng định lời khai tại cơ quan điều tra là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, chữ ký tại các bút lục tại hồ sơ là do các bị cáo ký. Các bị cáo không có ý kiến gì đối với Cáo trạng truy tố và cũng không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của các bị cáo đều hối hận với hành vi phạm tội của mình, mong được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người có quyền lợi, nghia vụ liên quan anh Trần Mạnh H1ơn xin xử vắng mặt, tại lời khai không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật theo cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hồ Thị T đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Cao Hữu Quỳnh NTrần Thị Kiều D10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trương Khánh Chạm Văn M20.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Huỳnh Văn ĐTrương Thị Diệu T750.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Ngoài ra, đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung các bị cáo Hồ Thị Tền 10.000.000đ. Đồng thời, đề nghị xử lý vật chứng, án phí theo quy định và truy thu số tiền thu lợi bất chính từ bị cáo Hồ Thị T6.717 đồng, đã nộp 10.310.268 đồng, còn lai 54.836.449 đồng; bị có Huỳnh Văn Đ171.995 đồng chưa nộp; bị cáo Trương Thị Diệu T724.800 đồng đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo với lời khai tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2024 đến tháng 6/2025 Hồ Thị Tn thực hiện hành vi mua bán trái phép 69 tờ hóa đơn giá trị gia tăng cho 04 Công ty để hợp thức hóa đầu vào kê khai khấu trừ nhằm làm giảm thuế giá trị gia tăng trái quy định, với tổng giá trị tiền hàng hóa ghi trên hóa đơn trước thuế là 11.838.857.691 đồng, số tiền sau thuế là 12.834.908.247 đồng, nhằm thu lợi bất chính. Hồ Thị Tực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn giá trị gia tăng với Giám đốc các Công ty và cá nhân, như sau: Phạm Văn M2oá đơn GTGT, với tổng giá trị hàng hóa trước thuế số tiền 306.751.364 đồng, tổng giá trị hàng hoá sau thuế số tiền 336.382.500 đồng; Trần Thị Kiều D1oá đơn GTGT với tổng số tiền trước thuế là 2.483.369.327 đồng, tổng giá trị hàng hoá sau thuế là 2.725.890.387 đồng; Nguyễn Trương Khánh Crương Thị Diệu T7hoá đơn GTGT với tổng giá trị hàng hoá trước thuế là 287.080.000 đồng, tổng giá trị hàng hoá sau thuế là 310.045.800 đồng; Cao Hữu Quỳnh Nhoá đơn GTGT, với tổng giá trị hàng hóa trước thuế là 8.761.657.000 đồng, tổng giá trị hàng hoá sau thuế là 9.462.589.560 đồng đã phạm vào tội " Mua bán hoá đơn Trái phép" quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng số 32/CT-VKS-HK ngày 04/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu cực 4 - Hà Tĩnh truy tố bị cáo Hồ Thị Ti "Mua bán trái phép hoá đơn" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 203 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Huỳnh Văn Đm Văn M2 Thị Kiều D1Hữu Quỳnh Nyễn Trương Khánh Cng Thị Diệu T7tội "Mua bán trái phép hoá đơn" theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Thị Táp dụng tình tiết " *Người phạm tội thành khẩn khai báo"; " tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quả trình giải quyết vụ án"* , quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Huỳnh Văn Đm Văn M2 Thị Kiều D1Hữu Quỳnh Nyễn Trương Khánh Cng Thị Diệu T7c áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*, "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hồ Thị Tuyết gia Đ1ông với cách mạng có bố (ông Hồ Văn M tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3, nộp một phần tiền thu lợi bất chính, hiện đang nuôi 3 con nhỏ dưới 15 tuổi; bị cáo Trần Thị Kiều D1ẹ (bà Phạm Thị A) là hội viên chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày, Trương

Thị Diệu T7 lại số tiền thu lợi bất chính, hiện đang nuôi 3 con nhỏ dưới 15 tuổi; bị cáo Cao Hữu Quỳnh Nn có 3 đứa con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2026 (đứa thứ ba mới sinh ngày 22/6/2026), theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, vị trí vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Hồ Thị Tà người trực tiếp thông qua các đối tượng, vừa giữ vai trò cầu nối giữa đối tượng cầm đầu đường dây mua bán hóa đơn giá trị gia tăng trái phép với các đối tượng trung gian Giám đốc, Kế toán các Công ty có nhu cầu mua hóa đơn giá trị gia tăng để hợp thức hóa đầu vào, sử dụng kê khai thuế trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế và công tác quản lý thuế của Nhà nước, nhằm thu lợi bất chính số tiền được xác định là tiền 65.146.717 đồng, nên giữ vai trò chính trong vụ án, do đó cần áp dụng hình phạt tù nặng hơn so với các bị cáo khác, mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội, được hưởng nhiều tình tiết giám nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đã nộp 1 phần tiền khắc phục hậu quả, thế hiện sự ăn năn hối cải, đang nuôi 3 con còn nhỏ, nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

Các bị cáo Phạm Văn M2 Thị Kiều D1Hữu Quỳnh Nyễn Trương Khánh Ciám đốc Công ty, là người đại diện theo pháp luật, đã trực tiếp liên hệ, thỏa thuận hoặc thông qua Kế toán công ty để mua hóa đơn GTGT trái phép từ Hồ Thị Tc đối tượng trung gian để hợp thức hóa chứng từ kế toán, phục vụ việc kê khai thuế, lập báo cáo tài chính chính, các bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo nên được áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn so với bị cáo Tai trò và tính chất phạm tội của các bị cáo, Căn cứ Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Trương Thị Diệu T7Kế toán Công ty TNHH P sức Nguyễn Trương Khánh Cg việc mua hóa đơn GTGT trái phép; Huỳnh Văn Đđối tượng trung gian, đã có hành vi giúp sức, làm cầu nối liên hệ giữa người có nhu cầu mua hóa đơn và các đối tượng bán hóa đơn nhằm được hưởng lợi (trong đó: Trương Thị Diệu T7c hưởng lợi 3.224.800 đồng; Huỳnh Văn Đng lợi 38.171.995 đồng) với vai trò đồng phạm nên được xem xét mức hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 203 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cẩm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm hành nghề. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo thực hiện hành vị phạn tội vì mục đích tư lợi cá nhân, do đó cần xử phạt hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hồ Thị Tuyết 10.000.000đ, còn lại các bị cáo khác được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung, cẩm hành nghề là phù hợp..

[6] Về biện pháp tư pháp:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh, số IMEI 1: 356835254734477, số IMEI 2: 358934994734471, gắn thẻ sim số thuê bao 0568.427.389. *(Thu giữ từ Hồ Thị T*).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy 22 Ultra, màu đen, số Imei1: 35027225749491630; số Imei2: 350805487491639, gắn thẻ sim số 0915.812.313. *(Thu giữ từ Trương Thị Diệu T7).*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6s, màu vàng đồng, số IMEI 353260070295228, lắp thẻ sim số 0932.551.738; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11, màu đen, số IMEI 359914357730380, số IMEI2 359914357861060, gắn thẻ sim số 0367.396.253 và thẻ sim số 0776.503.420 *(Thu giữ từ Huỳnh Văn Đ).* Các bị cáo sử dụng liên lạc trong việc mua hoá đơn, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Vynh Van D6thẻ 9704368620575913016; 01 sim số thuê bao 0568.427.389; 01 thẻ sim số 0915.812.313 - 01 thẻ sim số 0367.396.253 và thẻ sim số 0776.503.420.

Truy thu từ bị cáo Hồ Thị Tền 65.146.717 đồng, đã nộp 10.310.268 đồng (biên lai số: 0000492 ngày 22/4/2026), phải nộp tiếp 54.836.449 đồng; bị có Huỳnh Văn Đ171.995 đồng chưa nộp; bị cáo Trương Thị Diệu T724.800 đồng đã nộp (biên lai biên lai số: 0000499 ngày 22/4/2026) quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone XS max của Trần Thị Kiều D1 thoại di động Iphone 11 Pro max của Cao Hữu Quỳnh Nn thoại Samsung của Phạm Văn M2ụng liên lạc trong việc mua hóa đơn, những chiếc điện thoại trên bị hư hỏng, bị mất nên không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

[7] Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, đường lối xử lý, xử lý vật chứng, án phí đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Trong vụ án này có đối tượng xuất bán hoá đơn có tài khoản " Khánh Linh" và các đối tượng trung gian, gồm tài khoản "Bé", tài khoản "Hồng", tài khoản "Han Kiêng", cơ quan đã xác minh nhưng chưa đủ căn cứ xử lý.

Đối với 04 Công ty gồm: Công ty TNHH V ty TNHH D ty TNHH P ty TNHH Duan điều tra đã tách hành vi liên quan đến trốn thuế để xử lý khi có căn cứ.

Đối với 15 Công ty "Ma" xuất bán hoá đơn, cơ quan điều tra đã xác minh những công ty này, nhưng không hoạt động tại địa chỉ kinh doanh trên thực tế, người đại diện của các công ty này không có mặt tại địa phương, không rõ địa chỉ ở đâu, Cơ quan đã tách các hành vi của những đối tượng, tiếp tục điều tra xử lý theo quy định.

Đối với Đoàn Thị H2nh Mỹ D3ế toán công ty thuê để làm báo cáo tài chính, không tham gia mua bán, không biết về nguồn gốc hoá đơn để thực hiện kê khai thuế nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với Trần Mạnh H1hàng trên Facebook, được công ty xuất 01 hoá đơn, sau khi

biết Công ty chỉ xuất hoá đơn khống và không có hàng hoá thật nên đã chủ trọng trình báo Cơ quan điều tra nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Hồ Thị T Văn Đm Văn M2 Thị Kiều D1Hữu Quỳnh Nyễn Trương Khánh Cng Thị Diệu T7i chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Trương Thị Diệu T7nộp 200.000 đồng theo biên lai số: 0000499 ngày 22/4/2026 và bị cáo Hồ Thị Tp 200.000 đồng theo biên lai số: 0000492 ngày 22/4/2026, nay không phải nữa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ dụng điểm d khoản 2 Điều 203; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Thị Tuyết.

Căn cứ dụng khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị Kiều D1ng Thị Diệu T7 Hữu Quỳnh Như.

Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn M2ễn Trương Khánh Ch Văn Đức.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hồ Thị T Văn Đm Văn M2 Thị Kiều D1Hữu Quỳnh Nyễn Trương Khánh Crương Thị Diệu T7tội "Mua bán trái phép hoá đơn".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hồ Thị Táng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hồ Thị TBND xã Đh Tây Ninh, giám sát, giáo dục trong thời gian thứ thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2.2. Xử phạt bị cáo Cao Hữu Quỳnh Ntiền 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng).

2.3. Xử phạt bị cáo Trần Thị Kiều D1iền 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng).

2.4. Xử phạt bị cáo Phạm Văn M2iền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trương Khánh Ciền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

2.6. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đtiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

2.7. Xử phạt bị cáo Trương Thị Diệu T7tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tich thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh, số IMEI 1: 356835254734477, số IMEI 2: 358934994734471; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy 22 Ultra, màu đen, số Imei1: 35027225749491630; số Imei2: 350805487491639; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6s, màu vàng đồng, số IMEI 353260070295228; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 11, màu đen, số IMEI 359914357730380, số IMEI2 359914357861060.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Vynh Van D6thẻ 9704368620575913016; 01 thẻ sim số thuê bao 0568.427.389; 01 thẻ sim số 0915.812.313; 01 thẻ sim số 0932.551.738;02 thẻ sim số 0367.396.253 và esim số 0776.503.420.

* Về truy thu tiền thu lợi bất chính các bị cáo:

- Truy thu ở bị cáo Hồ Thị Tền 65.146.717 đồng, đã nộp 10.310.268 đồng theo biên lai số: 0000492 ngày 22/4/2026, phải nộp tiếp 54.836.449 đồng; bị cáo Huỳnh Văn Đ171.995 đồng chưa nộp; bị cáo Trương Thị Diệu T724.800 đồng đã nộp theo biên lai biên lai số: 0000499 ngày 22/4/2026.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Thị T Văn Đm Văn M2 Thị Kiều D1Hữu Quỳnh Nyễn Trương Khánh Crương Thị Diệu T7 bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trương Thị Diệu T7nộp 200.000 đồng theo biên lai số: 0000499 ngày 22/4/2026 và bị cáo Hồ Thị Tp 200.000 đồng theo biên lai số: 0000492 ngày 22/4/2026.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về phần trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Thái **Nguyễn Mạnh Hà** **Lê Trọng Hùng**

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- VKSND khu vực 4 - Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- THA Hình sự;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Đức Hoà, tỉnhTây Ninh;
- UBND P. Trảng Dài, tỉnh Đồng nai;
- UBND P. Thuận Giao, TP. HCM;
- UBND P. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai;
- UBND P.Tân thời Hiệp, TP.HCM;
- UBND P. Tân Bình. TP. HCM;
- UBND P. Phú Lợi.TP. HCM;
- Lưu HSVA; VPTA.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

M

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Lê Hữu Thái

Nguyễn Mạnh Hà

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trọng Hùng